

Số: /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính (CCHC); Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 588/KH-STP ngày 16/12/2021 của Sở Tư pháp về công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và thực tiễn công tác CCHC của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

1.1. Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (gọi tắt là Nghị quyết số 76/NQ-CP).

1.2. Cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của cơ quan, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường trách nhiệm của các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.4. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả

hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU).

1.5. Chú trọng cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Nâng cao các chỉ số CCHC của Sở Tư pháp; góp phần cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI, DTI giai đoạn 2026 - 2030, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

2.1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

2.2. Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, đột phá; phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ.

2.4. Phát huy vai trò chủ đạo, nâng cao chất lượng tham mưu, tạo sự đột phá trong công tác cải cách thể chế của tỉnh.

2.5. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để công tác CCHC là khâu đột phá trong quản lý của Sở Tư pháp trong thời gian tới.

2.6. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của Trưởng, Phó phụ trách các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và các cá nhân trực tiếp được giao tham mưu các nội dung liên quan đến CCHC.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh, của đơn vị.

1.2. Nâng cao chỉ số cải cách thể chế của tỉnh, tạo đột phá trong công tác này; Phân đấu chỉ số CCHC của Sở từng năm nằm trong top 05 các Sở, ngành dẫn đầu.

1.3. Phân đấu mỗi năm có ít nhất 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh; Có ít nhất 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở được Hội đồng xét sáng kiến Sở công nhận.

1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra CCHC đối với ít nhất 75% đơn vị trực thuộc, kiểm tra công vụ đột xuất tại tối thiểu 50% các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

## **2. Công tác cải cách thể chế**

2.1. 100% nội dung tại các văn bản QPPL của Trung ương giao HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quy định chi tiết do Sở Tư pháp chủ trì tham mưu soạn thảo được ban hành kịp thời, chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của tỉnh.

2.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành được rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương.

2.4. 100% quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.5. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành được tổ chức thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

2.6. 100% công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL của Sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

2.7. 100% phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL liên quan lĩnh vực quản lý của Ngành được tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ theo quy định.

## **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **3.1. Giai đoạn 2026 - 2027:**

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt trên 95%.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp đạt trên 85%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt trên 70%.

- 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp được cấp bản điện tử.

### **3.2. Giai đoạn 2028 - 2030:**

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt trên 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 90%.

## **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

4.1. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong Sở theo đúng chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh và các văn bản QPPL, góp phần đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

4.2. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, đảm bảo phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới, không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ của Sở, của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

5.1. Thực hiện tốt các quy định về vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng công chức, viên chức.

5.2. Thực hiện kịp thời công tác tuyển dụng công chức nhằm đảm bảo các Phòng thuộc Sở có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, phân đầu tăng cường thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP<sup>2</sup>, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, tiếp nhận người đã là công chức của các địa phương khác hoặc các cơ quan Trung ương về công tác tại Sở.

5.3. Phân đầu giai đoạn 2026 - 2030 thu hút nhân tài vào làm việc tại Sở Tư pháp khoảng 10% so với tổng số tuyển dụng mới (nếu có).

5.4. 100% công chức, viên chức được nâng ngạch, thăng hạng theo đúng vị trí việc làm.

5.5. 100% công chức, viên chức tại các vị trí việc làm cần phải chuyển đổi được chuyển đổi đúng hạn theo quy định của pháp luật.

5.6. Tiếp tục tăng cường công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

## **6. Cải cách tài chính công**

6.1. Thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.2. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

6.3. Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử**

### **7.1. Chính quyền số**

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của Sở xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

- Hoàn thiện kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến các xã, phường và các cơ quan liên quan; 100% các cuộc họp giao ban hàng quý giữa Sở và UBND cấp xã được thực hiện thông qua phòng họp trực tuyến.

- Phấn đấu đạt cấp độ 4 và tăng lên cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu; 100% công chức, viên chức thuộc Sở được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

### **7.2. Xây dựng và áp dụng ISO**

- Sở và 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015.

- 100% Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp (áp dụng tại cấp Sở, xã) được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo TCVN ISO 9001:2015 và đảm bảo gắn kết với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Các hoạt động nội bộ trong giải quyết công việc chuyên môn và các hoạt động khác tại cơ quan được rà soát, xây dựng thành quy trình nội bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở; bảo đảm chuẩn hóa, thống nhất trong nội bộ Sở và từng bước chuyển đổi sang quy trình điện tử, phấn đấu điện tử hóa 100% quy trình.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị trong thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU; Đề án của UBND

tỉnh và các nội dung liên quan, đặc biệt là trong công tác cải cách thể chế; Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026; Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu trong thực hiện CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Đề án 06; cải cách hành chính và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn, an ninh mạng của Sở Tư pháp theo Quyết định số 2349/QĐ-STP ngày 15/8/2025, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, thông qua các cuộc họp giao ban, các tin, bài trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, Bản tin Tư pháp, Báo và Phát thanh Truyền hình Hà Tĩnh và các cơ quan truyền thông, báo chí khác; các nền tảng truyền thông mạng xã hội; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC hoặc lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn khác.

- Chủ trì tổ chức hoặc cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn hoạt động của Sở, của ngành Tư pháp.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở, của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở (theo từng tháng, quý, 6 tháng, năm); tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ, cung cấp dịch vụ công của Sở Tư pháp.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đôn đốc, chỉ đạo việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra trong năm 2025 và việc tổ chức, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch CCHC của Sở. Theo đó, thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo định kỳ hàng tháng.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực tham mưu CCHC (Văn phòng Sở), từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Sở. Xem xét khen thưởng

theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

## **2. Công tác cải cách thể chế**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy, Chương trình số 12/CTr-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành. Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp. Nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng văn bản QPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản QPPL.

- Tập trung tổ chức triển khai kịp thời, chất lượng Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 ngay sau khi được ban hành; Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Thường xuyên phối hợp với các đơn vị rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp kịp thời xử lý theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm gắn với các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, không để xảy ra tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các văn bản QPPL có các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp quy định pháp luật cấp trên hoặc

thực tiễn địa phương để đưa thể chế, văn bản QPPL của tỉnh trở thành lợi thế cạnh tranh.

- Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật trên địa bàn tỉnh được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Thường xuyên rà soát, đánh giá, tổng kết việc tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL.

- Đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường và tăng cường công tác chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về văn bản QPPL của tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL để đảm bảo nguồn dữ liệu thường xuyên, quan trọng phục vụ hoạt động rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đến năm 2030. Xây dựng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật thuộc Sở chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả. Chủ trì, phối hợp hoặc tham mưu tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật, trong đó chú trọng kỹ năng xây dựng văn bản QPPL, phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá tác động của chính sách cho đội ngũ làm công tác pháp chế, xây dựng văn bản QPPL tại các sở, ban, ngành, địa phương; Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm về ban hành chính sách trong một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX như: tài chính, đầu tư, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, tài nguyên và môi trường, giáo dục, y tế, công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp,....

- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách thể chế của các cơ quan, tổ chức, địa phương theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá. Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là chỉ số B1).

### **3. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp DVC trực tuyến**

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản QPPL có quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

+ Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

+ Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tư pháp; công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

+ Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

+ Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Đảm bảo sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó bảo đảm đúng quy định.

## **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Rà soát, thực hiện tuyển dụng công chức nhằm đảm bảo các Phòng thuộc Sở có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, quan tâm tuyển dụng thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, tiếp nhận người đã là công chức của các địa phương khác hoặc các cơ quan trung ương về công tác trên địa bàn tỉnh (nếu có).

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (khi cần thiết).

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử**

### **7.1. Phát triển chính quyền số**

- Ứng dụng và vận hành hiệu quả các nền tảng: Khung Kiến trúc số tỉnh, Hệ thống một cửa điện tử liên thông; Hệ thống lưu trữ, quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc liên thông (100% văn bản, hồ sơ - trừ văn bản mật - được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân).

- Tăng cường sử dụng Ứng dụng Công dân số Hà Tĩnh (i-HaTinh), hệ thống phản ánh hiện trường, tổng đài 19009038, cổng tương tác công dân, nền tảng làm việc số và các hệ thống dùng chung khác để hình thành chu trình điều hành số khép kín từ tiếp nhận thông tin - phân tích - phân công - theo dõi - giám sát - đánh giá kết quả.

- Phối hợp xây dựng Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub), triển khai áp dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thông nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách của tỉnh liên quan đến thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Nghiên cứu, đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DTI của Sở.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Cử công chức, viên chức tham gia hoặc chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số; các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu).

- Triển khai có hiệu quả Phòng họp trực tuyến; Cung cấp tài liệu các Hội nghị do Sở Tư pháp tổ chức bằng mã QR để các đại biểu chủ động khai thác, lưu trữ, hạn chế việc phát tài liệu dưới hình thức văn bản giấy.

## **7.2. Áp dụng ISO**

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác (nếu có); thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Xây dựng danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; Trình cơ quan có thẩm quyền soát xét, thẩm định theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; lồng ghép trong kiểm tra CCHC tại các Phòng, Trung tâm để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001: 2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính do tỉnh tổ chức.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** ban hành kèm Kế hoạch này.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Trách nhiệm thực hiện

- Thủ trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm quán triệt Kế hoạch này đến từng công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Ban chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06, CCHC và ứng cứu sự cố đảm bảo an toàn, an ninh mạng căn cứ Kế hoạch này, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của tỉnh về CCHC.

- Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương kịp thời các đơn vị làm tốt, phê bình kịp thời các đơn vị làm không tốt. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo công tác CCHC về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Xây dựng Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở năm 2026, trong đó xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Giám đốc quyết định.

### 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp hàng năm của Sở Tư pháp.

Riêng kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC được bố trí từ nguồn cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Tuấn**